TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN ĐƯỚC
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23-9-2019
V/v ly hôn giữa
Chị L và anh P

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thanh Nhung**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Thành**
2. Ông **Huỳnh Kim Sơn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Lệ Trinh** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 236/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Bích L**, sinh năm: 1980 (có mặt).
Địa chỉ: Số 20H, khóm Đ, Phường M, Thành phố L, tỉnh An Giang.
Bị đơn: Anh **Lưu Văn P**, sinh năm: 1972 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/5/2019 và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích L trình bày: Chị và anh Lưu Văn P cưới nhau vào năm 2010, hôn nhân do tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 23/11/2012 tại UBND Phường M, Thành phố L, tỉnh An Giang. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc được 4-5 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh P không lo làm ăn nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống. Chị đã khuyên nhiều lần nhưng anh P không thay đổi. Chị và anh P đã ly thân từ tháng 3/2019 cho đến nay nhưng chị không đồng ý hàn gắn tình cảm. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống, tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lưu Văn P.

Về nuôi con chung, về chia tài sản và nợ chung: không có.

Tòa án tiến hành lập thủ tục thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn anh Lưu Văn P vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Chị Nguyễn Thị Bích L có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lưu Văn P. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Bị đơn anh Lưu Văn P đã được Tòa án thông báo và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia vụ án nhưng đều vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích L và anh Lưu Văn P cưới nhau vào năm 2010 và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Theo chị L nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh P không lo làm ăn nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh P.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh P nhưng anh P không đến Tòa án, chứng tỏ anh P không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị L để vợ chồng đoàn tụ, chị L cương quyết ly hôn vì cho rằng vợ chồng không có khả năng hàn gắn. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh P đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu ly hôn với anh P là có căn cứ. Do đó, cần áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

[2.2] Về nuôi con chung, về chia tài sản và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.4] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Bích L và anh Lưu Văn P được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích L về việc "Ly hôn" với anh Lưu Văn P.

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị Bích L và anh Lưu Văn P.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001316 ngày 10/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Đước.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cần Đước;
- Chi cục THADS huyện Cần Đước;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Thanh Nhung